UBND TỈNH ĐỒNG NAI
**TỔNG CÔNG TY**
**CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM**
**MST: 3600253505**

Số: 460 /TCTCNTP-VP

V/v công bố thông tin DNNN năm 2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

*Đồng Nai, ngày 30 tháng 6 năm 2021*

Kính gửi:
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ Nghị định 47/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Doanh nghiệp.

Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai kính gửi Báo cáo thực trạng quản trị và cơ cấu tổ chức của Doanh nghiệp năm 2020 để thực hiện công bố thông tin DNNN theo quy định (*báo cáo đính kèm*) .

Trân trọng./.

***Nơi nhận:***
- Như trên;
- Sở TT & TT (b/cáo);
- Sở TC; Chi cục TCDN (b/cáo);
- Hội đồng thành viên;
- TGĐ và các Phó TGĐ;
- Ban Kiểm soát;
- Các phòng: KHTH, KTNB, DA, TCLĐ, KTTC;
- Lưu VT, VP.

**TỔNG GIÁM ĐỐC**

M.S.D.N: 3600253505 - C.T.T.N.H.H - TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM ĐỒNG NAI - MỘT THÀNH VIÊN CÔNG TY TNHH - TP. BIÊN HÒA - T. ĐỒNG NAI

**Võ Thanh Trúc**

Địa chỉ : Số 833A, Xa lộ Hà Nội, khu phố 1, phường Long Bình Tân, Tp. Biên Hòa, T. Đồng Nai
Điện thoại : 0251. 3836110, Fax: 0251. 3836132

UBND TỈNH ĐỒNG NAI
**TỔNG CÔNG TY**
**CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM**
MST: 3600253505

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Đồng Nai, ngày 30 tháng 6 năm 2021*

**BIỂU SỐ VI – NGHỊ ĐỊNH 47/2021/NĐ-CP NGÀY 01/4/2021 CỦA CHÍNH PHỦ**
**BÁO CÁO THỰC TRẠNG QUẢN TRỊ VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA DOANH NGHIỆP NĂM 2020**
*(Đính kèm Văn bản số 460 /TCTCNTP-HĐTV ngày 30 /6 /2021 của Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai)*

## I. THỰC TRẠNG QUẢN TRỊ VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC DOANH NGHIỆP

### 1. Hội đồng thành viên và cơ cấu tổ chức daonh nghiệp

**BIỂU SỐ 1**

**THÔNG TIN VỀ TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC DOANH NGHIỆP**

| TT | Họ và tên | Năm sinh | Chức danh hiện tại (năm 2021) | | Phân loại thành viên | Trình độ chuyên môn | Kinh nghiệm nghề nghiệp | Các vị trí quản lý đã nắm giữ năm 2020 | Công việc quản lý được giao |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | Chức danh tại doanh nghiệp | Chức danh tại công ty khác *(nếu có)* | | | | | |
| **I. Hội đồng thành viên** | | | | | | | | | |
| 1 | Nguyễn Kim Long | 1977 | Nguyên Chủ tịch HĐTV | | Chuyên trách | - CN Kinh tế,<br>- Ths.Kinh tế | 23 năm | Chủ tịch HĐTV Tổng công ty (từ tháng 01/2020 cho đến tháng 7/2020) | Phụ trách theo dõi chung về hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty và các đơn vị thành viên |

| | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 2 | Nguyễn Văn Dũng | 1972 | Chủ tịch HĐTV Tổng công ty | | Chuyên trách | Cử nhân QTKD | 27 năm | Chủ tịch HĐTV Tổng công ty (từ tháng 10/2020 cho đến nay) | Phụ trách theo dõi chung về hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty và các đơn vị thành viên |
| 3 | Nguyễn Hữu Hiểu | 1972 | Nguyên Thành viên HĐTV, nguyên TGĐ Tổng công ty | | Không chuyên trách | Kỹ sư Chăn nuôi | 26 năm | Thành viên HĐTV, TGĐ Tổng công ty | - Phân công phụ trách điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty mẹ;<br>- Giữ nhiệm vụ là Thành viên Thường trực Hội đồng thành viên. |
| 4 | Nguyễn Minh Trung | 1961 | Thành viên HĐTV Tổng công ty | | Chuyên trách | Cử nhân Kinh tế Công nghiệp; | 38 năm | Thành viên HĐTV Tổng công ty, Phụ trách Phòng Dự án Tổng công ty | - Phân công phụ trách theo dõi lĩnh vực dự án và đầu tư xây dựng cơ bản, theo dõi chiến lược đầu tư dài hạn và trung hạn của toàn Tổ hợp Tổng công ty.<br>- Phụ trách Phòng Dự án Tổng công ty |
| 5 | Đoàn Đặng Quỳnh Chi | 1974 | Thành viên HĐTV Tổng công ty | | Chuyên trách | Cử nhân ngành Tài chính Ngân hàng | 19 năm | Thành viên HĐTV Tổng công ty, Phụ trách Phòng Tổ chức lao động Tổng công ty | - Phân công phụ trách theo dõi lĩnh vực tổ chức – nhân sự, lao động tiền lương của toàn Tổ hợp Tổng công ty.<br>- Phụ trách Phòng Tổ chức lao động Tổng công ty |

| | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 6 | Võ Thanh Trúc | 1984 | Thành viên HĐTV, Tổng giám đốc Tổng công ty | | Chuyên trách | Cử nhân QTKD quốc tế; Thạc sỹ Khoa học (Quản trị) | 09 năm | Thành viên HĐTV Tổng công ty, Phụ trách Văn phòng Tổng công ty | - Phân công phụ trách theo dõi lĩnh vực xúc tiến thương mại – đầu tư, liên kết các đơn vị thành viên... của Tổng công ty<br>- Phụ trách Văn phòng Tổng công ty |
| **II. Tổng giám đốc Tổng công ty** | | | | | | | | | |
| 1 | Nguyễn Hữu Hiểu | 1972 | Nguyên Thành viên HĐTV, nguyên TGĐ Tổng công ty | | Không chuyên trách | Kỹ sư Chăn nuôi | 26 năm | TV.HĐT, TGĐ Tổng công ty | Phụ trách chung, chịu trách điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty mẹ |
| **III. Phó Tổng giám đốc Tổng công ty** | | | | | | | | | |

| | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Phạm Nam Hưng | 1965 | Phó TGĐ | - Phó Chủ tịch HĐTV Công ty TNHH TMDV QT Big C Đồng Nai<br>- Chủ tịch HĐQT các công ty: Công ty CP cao su công nghiệp, Công ty CP XNK Đồng Nai<br>- Người đứng đầu Công ty Xuất Nhập khẩu Biên Hòa – Chi nhánh Tổng công ty | Chuyên trách | ĐH Kế toán tài chính | 32 năm | Phó TGĐ Tổng công ty | Giúp Tổng giám đốc phụ trách các lĩnh vực:<br>a) Đề xuất việc quản lý, khai thác, sử dụng hiệu quả các mặt bằng thuộc quyền quản lý của Công ty mẹ (ngoài khu vực Văn phòng làm việc, sản xuất chính);<br>b) Trực tiếp điều hành, quản lý hoạt động của Công ty Xuất Nhập khẩu Biên Hòa;<br>c) Giải quyết các công việc cụ thể khác do Tổng giám đốc phân công. |
| 2 | Nguyễn Đức Khoa | 1966 | Phó TGĐ | | Chuyên trách | Cử nhân Kinh tế Nông nghiệp | 31 năm | Phó TGĐ Tổng công ty | Phụ trách lĩnh vực sản xuất Công ty mẹ |
| 3 | Trần Đăng Ninh | 1975 | Phó TGĐ | Chủ tịch HĐTV Công ty TNHH MTV Đầu tư phát triển Bửu Long | Chuyên trách | CN QTKD, CN Chính trị, Thạc sỹ Kinh tế | 23 năm | Phó TGĐ Tổng công ty | Phụ trách lĩnh vực phát triển thị trường Công ty mẹ; lãnh đạo các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội... toàn Tổ hợp Tổng công ty |
| 4 | Nguyễn Văn Dũng | 1972 | Chủ tịch HĐTV Tổng công ty | Nguyên CT.HĐQT Công ty CP Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa | Chuyên trách | Cử nhân QTKD | 27 năm | Phó TGĐ Tổng công ty (từ tháng 01/2020 cho đến tháng 9/2020) | Phụ trách lĩnh vực dự án – đầu tư, đầu tư, theo dõi các đơn vị thành viên thuộc Tổ hợp Tổng công ty |

| | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 5 | Phùng Văn Nhì | 1960 | Nguyên Phó TGĐ | - Nguyên CT.HĐQT Cty CP XNK Đồng Nai,<br>- Nguyên CT.HĐQT Cty CP Vật tư Nông nghiệp,<br>- Nguyên CT.HĐQT Cty CP Tổng hợp Gỗ Tân Mai,<br>- Nguyên TV.HĐTV Công ty TNHH Nông nghiệp Đồng Nai – VinECo, | Chuyên trách | Ths. QTKD | 37 năm | Phó TGĐ<br>Tổng công ty (Từ tháng 01/2020 cho đến tháng 5/2020) | Giúp Tổng giám đốc phụ trách các lĩnh vực:<br>a) Công tác phối hợp giữa Ban Tổng giám đốc và Ban chấp hành Đảng ủy Tổng công ty;<br>b) Các công việc có liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các đơn vị thành viên, đơn vị liên kết;<br>c) Các công việc có liên quan đến việc hợp tác giữa Tổng công ty và Công ty TNHH Vineco;<br>d) Trực tiếp chỉ đạo Công ty CP Vật tư nông nghiệp Đồng Nai, Công ty CP Xuất nhập khẩu Đồng Nai, Công ty CP Tổng hợp Gỗ Tân Mai và các công ty được phân công làm đại diện phần vốn;<br>đ) Giải quyết các công việc cụ thể khác do Tổng giám đốc phân công. |
| **IV. Kế toán trưởng** | | | | | | | | | |
| 1 | Trần Hữu Đức | 1965 | Kế toán trưởng | TV.HĐQT Cty CP TH Gỗ Tân Mai | | Đại học Kinh tế | 33 năm | Kế toán trưởng | Phụ trách lĩnh vực kế toán – tài chính Tổng công ty |

**2. Kiểm soát viên Tổng công ty năm 2020**

- Ông Lê Phước Hùng, Trưởng Ban Kiểm soát Tổng công ty
- Bà Đặng Trần Đức Ái, Kiểm soát viên Tổng công ty
- Bà Cao Thị Minh Phúc, Kiểm soát viên Tổng công ty

**3. Lương, thưởng, thù lao của Hội đồng thành viên, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng Tổng công ty năm 2020**

| TT | HỌ TÊN | CHỨC DANH | TỔNG QUỸ TIỀN LƯƠNG THỰC HIỆN NĂM 2020 CỦA NQL | | | | GHI CHÚ |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | QUỸ LƯƠNG | QUỸ THƯỞNG | QUỸ THÙ LAO | TỔNG CỘNG | |
| *1* | *2* | *3* | *4* | *5* | *6* | *7* | *8* |
| 1 | Nguyễn Văn Dũng | Chủ tịch HĐTV | 135.315.000 | 15.222.938 | - | 150.537.938 | CTHĐV từ T10/2020 |
| 2 | Nguyễn Hữu Hiểu | Tổng giám đốc | 523.800.000 | 69.534.450 | 94.284.000 | 687.618.450 | |
| 3 | Nguyễn Minh Trung | TV HĐTV | 471.420.000 | 53.034.750 | - | 524.454.750 | |
| 4 | Võ Thanh Trúc | TV HĐTV | 314.280.000 | 35.356.500 | - | 349.636.500 | |
| 5 | Đoàn Đặng Quỳnh Chi | TV HĐTV | 471.420.000 | 53.034.750 | - | 524.454.750 | |
| 6 | Lê Phước Hùng | Trưởng Ban Kiểm soát | 488.880.000 | 54.999.000 | - | 543.879.000 | |
| 7 | Đặng Trần Đức Ái | Kiểm soát viên | 471.420.000 | 53.034.750 | - | 524.454.750 | |
| 8 | Cao Thị Minh Phúc | Kiểm soát viên | 471.420.000 | 53.034.750 | - | 524.454.750 | |
| 9 | Phạm Nam Hưng | Phó Tổng giám đốc | 471.420.000 | 53.034.750 | - | 524.454.750 | |
| 10 | Trần Đăng Ninh | Phó Tổng giám đốc | 471.420.000 | 53.034.750 | - | 524.454.750 | |
| 11 | Nguyễn Đức Khoa | Phó Tổng giám đốc | 471.420.000 | 53.034.750 | - | 524.454.750 | |
| 12 | Trần Hữu Đức | Kế Toán Trưởng | 436.500.000 | 49.106.250 | - | 485.606.250 | |
| 13 | Nguyễn Kim Long | Nguyên Chủ tịch HĐTV | 315.735.000 | 35.520.188 | - | 351.255.188 | Điều động 01/8/2020 |
| 14 | Nguyễn Văn Dũng | Nguyên Phó TGĐ | 353.565.000 | 39.776.063 | - | 393.341.063 | PTGĐ đến tháng 9/2020 |
| 15 | Phùng Văn Nhì | Nguyên Phó TGĐ | 196.425.000 | 22.097.813 | - | 218.522.813 | Nghỉ hưu 01/6/2020 |
| **TỔNG** | | | **6.064.440.000** | **769.840.500** | **94.284.000** | **6.928.564.500** | |

## II. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT TỔNG CÔNG TY

### 1. Hoạt động giám sát của Ban Kiểm soát

1.1. Kiểm tra tính hợp pháp, trung thực, cẩn trọng của Hội đồng thành viên và Tổng Giám đốc Tổng công ty trong tổ chức thực hiện quyền đại diện chủ sở hữu, trong quản lý điều hành công việc kinh doanh tại Tổng công ty, bao gồm các nội dung sau đây:

a) Việc tổ chức lại, chuyển đổi sở hữu, giải thể và yêu cầu phá sản đối với Tổng công ty; việc thành lập mới công ty con là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên; việc góp, nắm giữ, tăng, giảm vốn của Tổng công ty vào công ty khác; việc thành lập, tổ chức lại, giải thể chi nhánh, văn phòng đại diện và các đơn vị hạch toán phụ thuộc khác; việc tiếp nhận doanh nghiệp tự nguyện tham gia làm công ty con, công ty liên kết;

b) Việc triển khai thực hiện Điều lệ của Tổng công ty;

c) Việc thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ và ngành, nghề kinh doanh; chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển 5 năm, hằng năm của Tổng công ty;

d) Việc tăng vốn điều lệ; chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ vốn điều lệ của Tổng công ty cho tổ chức, cá nhân khác;

đ) Việc bảo toàn và phát triển vốn của Tổng công ty;

e) Việc thực hiện các dự án đầu tư, hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và các hợp đồng khác của Tổng công ty;

g) Việc thực hiện chế độ tài chính, phân phối thu nhập, trích lập và sử dụng các quỹ của Tổng công ty theo quy định của pháp luật;

h) Việc thực hiện chế độ tiền lương, tiền thưởng trong Tổng công ty;

i) Các nội dung khác do chủ sở hữu Tổng công ty quy định.

1.2. Thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo đánh giá công tác quản lý và các báo cáo khác trước khi trình chủ sở hữu hoặc các cơ quan nhà nước có liên quan; trình chủ sở hữu báo cáo thẩm định.

1.3. Kiến nghị chủ sở hữu các giải pháp hoàn thiện cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành công việc kinh doanh của Tổng công ty.

1.4. Các nhiệm vụ khác quy định tại Điều lệ Tổng công ty hoặc theo yêu cầu quyết định của chủ sở hữu.

**2. Các báo cáo của Ban Kiểm soát trong năm 2020**

| TT | Số văn bản | Ngày | Nội dung |
|---|---|---|---|
| 1 | 29/TCTCNTP-BKS | 13/01/2020 | Báo cáo tình hình hoạt động Quý 4/2019 của Ban Kiểm soát |
| 2 | 40/TCTCNTP-BKS | 20/01/2020 | Báo cáo tình hình hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2019 |
| 3 | 85/TCTCNTP-BKS | 17/3/2020 | Kế hoạch chương trình công tác hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2020 |
| 4 | 135/TCTCNTP-BKS | 15/4/2020 | Báo cáo tình hình hoạt động Quý 1/2020 của Ban Kiểm soát |
| 5 | 160[A]/TCTCNTP-BKS | 06/5/2020 | Thẩm định báo cáo xác định quỹ tiền lương thực hiện năm 2019 |
| 6 | 178/TCTCNTP-BKS | 21/5/2020 | Thẩm định báo cáo đánh giá tình hình tài chính của Tổng công ty năm 2019 |
| 7 | 179/TCTCNTP-BKS | 21/5/2020 | Thẩm định báo cáo đánh giá hiệu quả hoạt động và xếp loại doanh nghiệp năm 2019 |
| 8 | 180/TCTCNTP-BKS | 21/5/2020 | Thẩm định báo cáo tổng hợp kết quả giám sát tài chính năm 2019 đối với các doanh nghiệp Tổng công ty nắm giữ trên 50% vốn điều lệ |
| 9 | 237/TCTCNTP-BKS | 03/7/2020 | Báo cáo thẩm tra Báo cáo tài chính năm 2019 |
| 10 | 263/TCTCNTP-BKS | 14/7/2020 | Báo cáo tình hình hoạt động Quý 2/2020 của Ban Kiểm soát |
| 11 | 308/TCTCNTP-BKS | 20/8/2020 | Thẩm định báo cáo giám sát tài chính và báo cáo kết quả giám sát tài chính 6 tháng đầu năm 2020 đối với các công ty thành viên |
| 12 | 309/TCTCNTP-BKS | 20/8/2020 | Thẩm định báo cáo đánh giá tình hình tài chính của Tổng công ty 6 tháng đầu năm 2020 |
| 13 | 389/TCTCNTP-BKS | 15/10/2020 | Báo cáo tình hình hoạt động Quý 3/2020 của Ban Kiểm soát |
| 14 | 417/TCTCNTP-BKS | 06/11/2020 | Báo cáo thẩm tra Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2020 |